

Số: 169 /BC-ABIC-CSNS

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
- Tên viết tắt: ABIC
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 38/GPĐC9/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 19/02/2024.
- Vốn điều lệ: 723.917.500.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy - Cầu Giấy- Hà Nội
- Số điện thoại: 0246.2990.055
- Số Fax: 0246.2580.055
- Website: <https://abic.com.vn>
- Mã cổ phiếu: ABI

Quá trình thành lập và phát triển:

- Năm 2006: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) được thành lập theo giấy phép số: 38GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18/10/2006 với mức vốn điều lệ ban đầu là 160 tỷ đồng.
- Năm 2007: Công ty chính thức khai trương hoạt động ngày 08/08/2007.
- Năm 2008: ABIC chính thức trở thành công ty đại chúng theo phê duyệt của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. ABIC Được Bộ Tài chính cấp giấy phép tăng vốn điều lệ lên mức 380 tỷ đồng.
- Năm 2009: ABIC đăng ký giao dịch trên UpCom, ngày giao dịch đầu tiên là ngày 16/7/2009. ABIC thực hiện thí điểm kênh Bancassurance tại 21 chi nhánh Agribank.
- Năm 2013: Doanh thu đạt mức 600 tỷ đồng. ABIC Bồi thường Vinalines Queen 27 triệu USD.
- Năm 2014: Trở thành công ty con của Agribank.
- Năm 2016: Doanh thu đạt mức 1.000 tỷ đồng, Agribank chuyển giao quyền sử dụng Logo cho Bảo hiểm Agribank.
- Năm 2021: Tăng vốn điều lệ lên mức 431,6 tỷ đồng; Công ty có 12 chi nhánh.
- Năm 2022: Tăng vốn điều lệ lên mức 515,6 tỷ đồng; Công ty có 13 chi nhánh.
- Năm 2023: Tăng vốn điều lệ lên mức 723,9 tỷ đồng; Công ty có 20 chi nhánh.



[Handwritten signature]

- Năm 2024: Kết thúc năm tài chính, Công ty đạt doanh thu phí bảo hiểm gốc 2.301 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 256 tỷ đồng. Công ty có 21 chi nhánh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh Bảo hiểm phi nhân thọ; Đầu tư tài chính và ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty có Trụ sở chính tại Hà Nội và 21 Chi nhánh được thành lập và hoạt động trên cả nước:

(1) Trụ sở chính ABIC

- Địa chỉ: Tầng tòa 6 nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

- Điện thoại: 0246.2990.055 Fax: 0246.2580.055

(2) ABIC Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: 38 Phan Đăng Lưu, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP HCM

- Điện thoại: 0283.8249.797 Fax: 0283.8249.855

(3) ABIC Chi nhánh Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 3- 343 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.

- Điện thoại: 0243.7622.555 Fax: 0243.7622.055

(4) ABIC Chi nhánh Đà Nẵng

- Địa chỉ: Số 1 Tổng Phước Phổ, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

- Điện thoại: 0236.3699.222 Fax: 0236.3699.224

(5) ABIC Chi nhánh Nghệ An

- Địa chỉ: Số nhà LK 07-9, LK 07-10 KĐT Vinaconex 9, đường 72M, phường Nghi Phú, TP Vinh, Nghệ An

- Điện thoại: 0238.3833.366 Fax: 0238.3837.766

(6) ABIC Chi nhánh Đắk Lắk

- Địa chỉ: Số 06 Trần Hữu Dực, Phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

- Điện thoại: 0262.3957.695 Fax: 0262.3926.567

(7) ABIC Chi nhánh Hải Phòng

- Địa chỉ: Số 62-64 Tôn Đức Thắng, Phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

- Điện thoại: 0255.3637.555 Fax: 0255.3719.555

(8) ABIC Chi nhánh Khánh Hòa

- Địa chỉ: Số 45 Lam Sơn, Phường Phước Hòa, TP Nha Trang, Khánh Hòa.

- Điện thoại: 0258.3510.066 Fax: 0258.3510.077

(9) ABIC Chi nhánh Cần Thơ

- Địa chỉ: Số 481 đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ.

- Điện thoại: 0292.3782.266 Fax: 0292.3782.288

(10) ABIC Chi nhánh Thanh Hóa

- Địa chỉ: Lô NP2-13, NP2-19 khu TTTM Đại siêu thị Big C, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại: 0237.3718.456 Fax: 0237.3717.718

(11) ABIC Chi nhánh Phú Thọ

- Địa chỉ: Số 1674 đại lộ Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì, Phú Thọ

- Điện thoại: 0210.3818.528 Fax: 0210.3818.529

Handwritten signature and mark

(12) ABIC Chi nhánh Thăng Long

- Địa chỉ: Số 55 Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Điện thoại: 0243.2077.668 Fax: 0243.2021.668

(13) ABIC Chi nhánh Sài Gòn

- Địa chỉ: số 2A Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 0283.5358.016 Fax: 0283.5358.015

(14) ABIC Chi nhánh Sơn La

- Địa chỉ: Số 286E – đường Tô Hiệu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

- Điện thoại: 0986.364.411

(15) ABIC Chi nhánh Kiên Giang

- Địa chỉ: Lô L4-25-26 đường Phan Thị Ràng, KDC Phan Thị Ràng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

- Điện thoại: 0917.293.344

(16) ABIC Chi nhánh Nam Định

- Địa chỉ: Số 95 đường Đông A, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Điện thoại: 0976.300.968

(17) ABIC Chi nhánh Thái Nguyên

- Địa chỉ: Số nhà 568 đường Phan Đình Phùng, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại: 0372.055.688

(18) ABIC Chi nhánh Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ: Lô L3 khu đô thị mới An Cựu, phường An Đông, quận Thuận Hóa, thành phố Huế.

- Điện thoại: 0987.464.617

(19) ABIC Chi nhánh Lào Cai

- Địa chỉ: Số 10-11 phố Cao Lỗ, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Điện thoại: 0976.056.668

(20) ABIC Chi nhánh Bến Tre

- Địa chỉ: Nhà C9-C10 Khu dân cư Hưng Phú, đường Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Điện thoại: 0374.562.566

(21) ABIC Chi nhánh Bình Định

- Địa chỉ: Số 381 đường Nguyễn Thái Học, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Điện thoại : 0931.800.077

(22) ABIC Chi nhánh Lâm Đồng

- Địa chỉ: Số 129 đường 3 tháng 2, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại : 0916.002.366

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

ABIC tổ chức quản trị kinh doanh theo mô hình của Công ty cổ phần với mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc, cơ cấu tổ chức và mạng lưới kinh doanh của Công ty như sau:

3.1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết hoạt động thông qua cuộc họp

ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản từ các Cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 5 thành viên (*danh sách các thành viên HĐQT tại mục V. Quản trị Công ty*).

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên (*danh sách Ban kiểm soát tại mục V. Quản trị Công ty*).

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Danh sách Ban Tổng giám đốc tại điểm 2. Mục II.

Các Ban, Phòng Công ty:

- (1) Ban Kiểm toán nội bộ;
- (2) Ban Chính sách và Nhân sự;
- (3) Ban Kiểm soát tuân thủ và quản lý rủi ro;
- (4) Ban Kế hoạch chiến lược;
- (5) Ban Tài chính Kế toán:
 - + Phòng kế toán chuyên quản;
- (6) Ban Quản lý nghiệp vụ:
 - + Phòng Bảo hiểm hàng hải;
 - + Phòng Bảo hiểm sức khỏe;
 - + Phòng Bảo hiểm xe cơ giới;
 - + Phòng Bảo hiểm tài sản kỹ thuật;
- (7) Ban Khách hàng cá nhân:
 - + Phòng phát triển kinh doanh;
 - + Phòng Quản lý đại lý;
- (8) Ban Khách hàng doanh nghiệp:
 - + Phòng Dự án và Đấu thầu;
 - + Phòng Phát triển khách hàng;
 - + Phòng Bảo hiểm số
- (9) Ban Tái bảo hiểm:
 - + Phòng tài sản kỹ thuật;
 - + Phòng hỗn hợp;
- (10) Ban Truyền thông:
 - + Phòng chăm sóc khách hàng;
 - + Phòng Truyền thông;
- (11) Ban Tổ chức nhân sự:
 - + Phòng Nhân sự
 - + Phòng Lao động tiền lương
 - + Phòng Đào tạo
- (12) Ban Giám định bồi thường:
 - + Phòng Bồi thường hàng hải;
 - + Phòng Bồi thường sức khỏe;

- + Phòng Bồi thường xe cơ giới;
- + Phòng Bồi thường tài sản kỹ thuật;
- (13) Ban Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm;
- (14) Ban Pháp chế;
- (15) Ban Công nghệ thông tin;
- (16) Văn phòng TSC
- + Phòng Hành chính quản trị
- + Phòng Lễ tân khánh tiết

3.2. Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển

Tiếp tục kiên định mục tiêu ABIC phát triển bền vững dựa trên 3 trụ cột chính: Mang lại giá trị ngày càng lớn hơn cho cổ đông; Đảm bảo quyền lợi của người lao động gắn với năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh; Tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ABIC.

Tập trung nguồn lực triển khai hoạt động kinh doanh của ABIC vào khu vực Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn. Sử dụng nguồn lực tài chính và nhân sự có hiệu quả để khai thác tối đa lợi thế và nguồn lực của Agribank và các cổ đông khác, nâng cao vị thế, thương hiệu của ABIC trên thị trường bảo hiểm Việt Nam và quốc tế, xây dựng và chuẩn bị các điều kiện để chủ động sẵn sàng cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm.

5. Các rủi ro

Công ty khai thác các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ như bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu, bảo hiểm trách nhiệm chung, bảo hiểm thiệt hại kinh doanh, bảo hiểm nông nghiệp. Phần lớn các rủi ro trong các hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ thường được bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng.

Đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm, rủi ro trọng yếu phát sinh từ thay đổi môi trường và thảm họa thiên nhiên. Việt Nam đã phải chịu tổn thất lớn như bão nhiệt đới, lũ sông, mưa bão và lở đất. Bão nhiệt đới dự kiến sẽ ảnh hưởng thường xuyên đến Việt Nam với mức độ nghiêm trọng ngày càng cao và tổn thất được bảo hiểm ngày càng lớn. Để đưa ra những biện pháp giảm thiểu rủi ro, Công ty đã thu xếp các hợp đồng tái bảo hiểm liên quan đến các loại hình bảo hiểm tài sản, xe cơ giới, vận chuyển hàng hóa và tàu thủy, đánh bắt cá để hạn chế các tổn thất do thảm họa gây ra nhằm tối thiểu hóa phần rủi ro giữ lại của Công ty. Công ty cũng áp dụng mức trách nhiệm tối đa đối với một số hợp đồng cụ thể, cũng như thu xếp tái bảo hiểm để hạn chế rủi ro với các sự kiện thảm họa.

Ngoài ra Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro cho việc sử dụng các công cụ tài chính như:

- Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng với Công ty. Rủi ro tín dụng của Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với rủi ro này, Công ty đã thiết lập một chính sách kiểm soát mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được đánh giá riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện cung cấp dịch vụ và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó.

- Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa

vụ tài chính khi đến hạn đối với khách hàng, đối tác. Phương thức quản lý tài chính của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán cho các khoản nợ phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

- Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường như lãi suất, tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được. Toàn bộ danh mục đầu tư tiền gửi của Công ty có lãi suất cố định nên rủi ro thấp. Phần lớn các tài sản tài chính của Công ty là bằng VND đã giúp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ.

- Rủi ro pháp lý là rủi ro khi có sự thay đổi của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm hoặc hoạt động tín dụng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn đặt mục tiêu ưu tiên việc tuân thủ pháp luật, kịp thời phân tích mức độ ảnh hưởng và đưa ra các giải pháp ứng phó phù hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2024 | Thực hiện 2024 | Tăng trưởng | | Tỷ lệ HTKH |
|----|---------------------|---------------|----------------|-------------|--------|------------|
| | | | | +/- Giá trị | % TT | |
| 1 | Doanh thu KDBH | 2,400,000 | 2,431,500 | 372,868 | 18.1% | 101.3% |
| - | Doanh thu gốc | 2,280,000 | 2,301,313 | 303,208 | 15.2% | 100.9% |
| - | Doanh thu nhận tái | 120,000 | 130,187 | 69,660 | 115.1% | 108.5% |
| 2 | DT đầu tư tài chính | 148,000 | 149,935 | -22,636 | -13.1% | 101.3% |
| 3 | LN trước thuế | 226,000 | 256,144 | -51,967 | -16.9% | 113.3% |
| 4 | Cổ tức | 20% | 20% | | | 100.0% |

Ghi chú: chỉ tiêu cổ tức thực hiện và kế hoạch là cổ tức của năm 2023 được thực hiện chi trả trong năm 2024.

Năm 2024 doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 2.301 tỷ đồng tăng 15,2% so với cùng kỳ năm 2023.

- Doanh thu nhận Tái bảo hiểm đạt 130,2 tỷ đồng hoàn thành kế hoạch với tỷ lệ 108,5% và tăng trưởng vượt bậc 115,1%.

- Doanh thu đầu tư tài chính đạt 149,9 tỷ đồng, hoàn thành 101,3% kế hoạch giao, tăng trưởng – 13,1% so với năm trước tương đương giảm 22,6 tỷ đồng do lãi suất tiền gửi duy trì ở mức thấp từ đầu năm 2024, ảnh hưởng đến doanh thu đầu tư tài chính.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 256 tỷ đồng hoàn thành 113,3% kế hoạch, tăng trưởng – 16,9% so với năm trước tương đương giảm 51,9 tỷ đồng nguyên nhân do chịu tác động nặng nề từ thiên tai, đặc biệt là cơn bão Yagi và lũ lụt xảy ra vào đầu tháng 9 gây ra nhiều tổn thất lớn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân của Ban điều



hành:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu CP (%) | Ghi chú |
|----|-------------------|-------------------|---------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Hồng Phong | Tổng Giám đốc | 0,00 | - |
| 2 | Nguyễn Hồng Thái | Phó Tổng Giám đốc | 0,00 | - |
| 3 | Quách Tá Khang | Phó Tổng Giám đốc | 0,09 | - |
| 4 | Nguyễn Đức Tuấn | Phó Tổng Giám đốc | 0,01 | - |
| 5 | Đậu Ngọc Linh | Phó Tổng Giám đốc | 0,00 | - |

Tóm tắt lý lịch ban điều hành:

(i) Ông Nguyễn Hồng Phong - Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 06/6/1972

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Kinh tế thương

mại.

- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ C

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc ABIC

- Quá trình công tác:

+ Từ 1997 đến T7/2002: Cán bộ - Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng (Bảo Long)

- Chi nhánh Hà Nội;

+ Từ T7/2002 đến T4/2006: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng kinh doanh khu vực 4 – CTCP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO);

+ Từ T5/2006 đến T7/2007: Trưởng phòng kinh doanh bảo hiểm tài sản II Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu Khí (PVI), chi nhánh khu vực Tây Bắc;

+ Từ T9/2007 đến T9/2012: Trưởng phòng Bảo hiểm Hàng hải, CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

+ Từ T10/2012 đến T7/2013: Trưởng phòng Quản lý nghiệp vụ, Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VBI);

+ Từ T7/2013 đến T3/2023: Phó Tổng Giám đốc – Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;

+ Từ 01/6/2023 đến 13/7/2023: Công tác tại CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

+ Từ 14/7/2023 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

(ii) Ông Nguyễn Hồng Thái – Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 29/11/1980

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật kinh tế và quản lý chuyên ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; Trung cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC

- Quá trình công tác:

+ Từ 2002 đến 2004: Nhân viên nhân sự Công ty TNHH Bách Sơn Tùng;

+ Từ 2005 đến 2007: Nhân viên xuất nhập khẩu Công ty Xuất nhập khẩu & Hợp tác đầu tư - Tổng công ty CN Mỏ Việt Bắc;

+ Từ 16/6/2007 đến 07/3/2010: Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính ABIC;

+ Từ 08/3/2010 30/6/2014: Phó trưởng phòng Tổ chức Hành chính ABIC;

+ Từ 01/7/2014 đến 31/5/2021: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính ABIC;

[Handwritten signature]

- + Từ 01/6/2021 đến 31/5/2022: Phó Tổng Giám đốc ABIC;
- + Từ 01/6/2022 đến 31/12/2022: Phó Tổng Giám đốc kiêm phụ trách điều hành phòng Tổ chức Hành chính - ABIC;
- + Từ 01/01/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC.

(iii) Ông Quách Tá Khang - Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1964.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sông, cao cấp lý luận chính trị.
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1988 đến 12/1994: Cán bộ Phòng lao động tiền lương & Phòng kế toán tài vụ - Công ty xây dựng công trình đường thủy 2;
 - + Từ 01/1995 đến 12/1995: Cán bộ Phòng tài chính kế toán - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy 1;
 - + Từ 12/1995 đến 3/2000: Trưởng phòng kế toán tổng hợp - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Hải Phòng;
 - + Từ 4/2000 đến 3/2004: Trưởng phòng tài chính kế toán - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex TP.HCM;
 - + Từ 4/2004 đến 9/2005: Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Bình Dương;
 - + Từ 10/2005 đến 7/2008: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Bình Dương;
 - + Từ tháng 7/2008 đến 7/2011: Giám đốc Chi nhánh ABIC TP. HCM.
 - + Từ tháng 7/2011 đến 31/5/2022: Phó Tổng Giám đốc ABIC, kiêm Giám đốc Chi nhánh ABIC TP.HCM.
 - + Từ 01/6/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC.

(iv) Ông Nguyễn Đức Tuấn - Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 26/6/1974
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – ngân hàng – bảo hiểm
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC
- Quá trình công tác:
 - + Từ 3/1997 đến 2001: Cán bộ - Công ty Bảo Việt Lào Cai;
 - + Từ 2002 đến 9/2007: Giám đốc – Chi nhánh Công ty cổ phần Bảo hiểm PJICO Lào Cai;
 - + Từ 11/2007 đến 2010: Giám đốc – Chi nhánh Công ty Bảo hiểm Quân Đội (MIC) Tây Bắc;
 - + Từ 10/2010 đến 3/2014: Giám đốc – Chi nhánh MIC Hà Nội;
 - + Từ 4/2014 đến 18/10/2023: Phó Tổng Giám đốc Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội;
 - + Từ 20/10/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC.

(v) Ông Đậu Ngọc Linh - Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1981
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý kinh tế
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC

- Quá trình công tác:

+ Từ 11/2004 đến 02/2008: Cán bộ Bảo hiểm Bưu điện Bắc Trung Bộ;

+ Từ 02/2008 đến 30/6/2019: Phó Giám đốc ABIC Chi nhánh Nghệ An;

+ Từ 01/07/2019 đến 31/12/2020: Phó Giám đốc phụ trách ABIC Chi nhánh Nghệ

An;

+ Từ 01/1/2021 đến 19/11/2023: Giám đốc ABIC Chi nhánh Nghệ An;

+ Từ 20/11/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc ABIC.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2024

Ngày 14/7/2024 bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Hồng Phong theo Quyết định số 356/QĐ-HĐQT-TCNS ngày 14/7/2024 của Hội đồng quản trị.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động

- Nhân sự toàn Công ty tính đến 31/12/2024 là: 851 cán bộ nhân viên.

- Nhận thức rõ nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển bền vững của hệ thống, ABIC đã chú trọng tới việc phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đãi ngộ, đào tạo và đời sống tinh thần cho người lao động.

- Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo doanh thu phí bảo hiểm thực hiện và hiệu quả kinh doanh theo quy định nội bộ về Quỹ thu nhập trong toàn Công ty đảm bảo công bằng, minh bạch. Đây là chính sách nền tảng điều chỉnh về cơ chế phân phối tiền lương cho người lao động, gắn việc phân phối tiền lương với kết quả kinh doanh cuối cùng.

- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được ABIC thực hiện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

- Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức thành công 58 khóa đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên, trong đó có 15 khóa đào tạo mời giảng viên bên ngoài về đào tạo và cử cán bộ đến các cơ sở, đơn vị đào tạo có uy tín để học tập, trau dồi kinh nghiệm; 43 khóa đào tạo nội bộ do lãnh đạo các Ban/Phòng tại TSC trực tiếp giảng dạy theo hình thức trực tuyến/trực tiếp với nhiều nội dung chủ đề khác nhau về chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài ra, công tác đào tạo Tổng Đại lý cũng được Công ty chú trọng thực hiện với 129 khóa đào tạo cấp chứng chỉ, đào tạo cập nhật sản phẩm bảo hiểm cho Tổng Đại lý. Công tác đào tạo tại ABIC đã được tổ chức kịp thời, đúng theo quy định, đáp ứng nhu cầu thực tiễn nhằm tiếp tục nâng cao trình độ cán bộ trong khai thác, đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh.

- Ngoài chính sách lương, thưởng và các chế độ bảo hiểm xã hội, ABIC còn duy trì chế độ phúc lợi khác như: thưởng vào các ngày Lễ, Tết, may đồng phục, nghỉ mát, mua bảo hiểm tai nạn cho cán bộ, tặng quà cho các chị em phụ nữ nhân dịp 8/3 và 20/10; tặng quà các con cán bộ nhân viên có thành tích học tập tốt, tặng quà các cháu thiếu nhi dịp 01/6; thăm hỏi, động viên các cán bộ nhân viên các dịp hiếu, hi, ồm, ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Toàn bộ danh mục đầu tư tài chính của Công ty là tiền gửi tại Tổ chức tín dụng. Tại 31/12/2024, tổng số dư tiền gửi của Công ty là 3.157 tỷ đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: (Không có)

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

| Mã số | CHỈ TIÊU | Năm 2024 VND | Năm 2023 (trình bày lại) VND | Năm 2022 VND |
|-----------|---|-----------------|------------------------------------|-----------------|
| 01 | Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 2.153.285 | 2.018.416 | 1.926.360 |
| 02 | Doanh thu hoạt động tài chính | 149.935 | 172.571 | 132.027 |
| 03 | Thu nhập khác | 1.316 | 300 | 367 |
| 04 | Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 1.458.854 | 1.301.434 | 1.323.418 |
| 05 | Chi phí hoạt động tài chính | 111 | 33 | 28 |
| 06 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 588.722 | 581.255 | 458.672 |
| 07 | Chi phí khác | 704 | 453 | 174 |
| 08 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 256.144 | 308.111 | 276.462 |
| 09 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51.427 | 61.763 | 54.664 |
| 10 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 204.717 | 246.347 | 221.798 |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| STT | CHỈ TIÊU | Đơn vị tính | Năm 2024 | Năm 2023 (trình bày lại) | Năm 2022 |
|-----------|---|-------------|----------|-----------------------------|----------|
| 1. | Cơ cấu tài sản | | | | |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 3,69 | 4,46 | 5,29 |
| | - Tài sản lưu động/Tổng tài sản | % | 96,31 | 95,54 | 94,71 |
| 2. | Cơ cấu nguồn vốn | | | | |
| | - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 64,50 | 61,28 | 61,06 |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 35,50 | 38,72 | 38,94 |
| 3. | Khả năng thanh toán | | | | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 1,27 | 1,38 | 1,37 |
| | - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn | Lần | 1,49 | 1,56 | 1,55 |
| 4. | Tỷ suất lợi nhuận | | | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản | % | 5,90 | 7,79 | 7,73 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu | % | 8,88 | 11,24 | 10,78 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | % | 13 | 16,08 | 15,93 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần của Công ty: 72.391.750 CP mệnh giá 10.000 đồng, trong đó: Cổ phần phổ thông: 72.391.750 CP, cổ phần ưu đãi: (Không có), cổ phần hạn chế chuyển nhượng: (Không có).

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 72.153.250 CP, tổng số cổ phần chưa lưu hành (Cổ phiếu quỹ): 238.500 CP.

Ghi chú: Số liệu cổ phiếu lưu hành, cổ phiếu quỹ trên cơ sở báo cáo bán cổ phiếu quỹ gửi Ủy ban chứng khoán số 228/CV-ABIC-TCKT ngày 20/01/2025 đã được ABIC công bố thông tin theo quy định pháp luật.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

a) Cổ đông lớn:

| Tên cổ đông | CP sở hữu | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|----------------------------------|------------|-----------|------------|
| Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT VN | 37.703.858 | 52,08% | |
| Tổng công ty CP tái BH quốc gia | 6.187.299 | 8,55% | |
| AFC VF LIMITER | 4.587.608 | 6,34% | Nước ngoài |

b) Cổ đông Vốn Nhà Nước

- Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam, địa chỉ số 2 Láng Hạ, Ba Đình- Hà Nội, sở hữu 37.703.858 CP chiếm tỷ lệ 52,08%.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không phát sinh

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Năm 2024 Công ty thực hiện 01 giao dịch bán cổ phiếu quỹ, cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi thực hiện giao dịch bán: 1.158.200 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký bán: 1.158.200 cổ phiếu

- Thời gian thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ: từ ngày 18/12/2024 đến ngày 16/01/2025

- Số lượng cổ phiếu quỹ đã thực hiện bán: 919.700 cổ phiếu
- Giá giao dịch bình quân: 25.963 đồng/01 cổ phiếu
- Phương thức giao dịch: khớp lệnh trên hệ thống giao dịch UpCom.
- Số lượng cổ phiếu quỹ còn nắm giữ đến hiện tại: 238.500 cổ phiếu

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2024, trước bối cảnh thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tiếp tục gặp nhiều khó khăn như thị trường cạnh tranh khốc liệt, khách hàng ngày càng thận trọng hơn trong việc tham gia bảo hiểm, cùng với những ảnh hưởng tiêu cực từ thiên tai và các thay đổi chính sách kinh doanh bảo hiểm, ABIC vẫn đạt được những kết quả quan trọng như sau:

- Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: Đạt 2.431 tỷ đồng, hoàn thành 101,3% kế hoạch Hội đồng quản trị giao, với mức tăng trưởng 18,2% so với năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế: Đạt 256 tỷ đồng, hoàn thành 113% kế hoạch.

- Doanh thu tài chính: Đạt 149,9 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch.

- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): đạt 13,3%.

- Cổ tức: Duy trì ở mức hấp dẫn, với tỷ lệ chi trả 20% cổ tức bằng tiền mặt.

- Tỷ lệ bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại trên doanh thu thuần: Ổn định ở mức 33,5% tăng 1% so với năm 2023 do ảnh hưởng của siêu bão Yagi.

- Công ty vinh dự đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2024 đối với sản phẩm Bảo an tín dụng và là doanh nghiệp tiêu biểu vì sự phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn năm 2024 đây là sự công nhận uy tín dành cho ABIC trong việc xây dựng thương hiệu mạnh, gắn liền với chất lượng dịch vụ và sự tin cậy từ khách hàng và

*
N

nỗ lực không ngừng của Bảo hiểm Agribank trong việc đồng hành, bảo vệ nhà nông và góp phần xây dựng nền nông nghiệp bền vững.

- Tiếp tục trong nhiều năm, ABIC được xếp nhóm 1A theo khung tiêu chuẩn tại TT 195 của Bộ Tài chính (nhóm có thứ hạng cao nhất trong ngành bảo hiểm).

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện rà soát ban hành sửa đổi bổ sung hầu hết các quy chế làm khung pháp lý hoạt động; sửa đổi và ban hành toàn bộ quy trình nghiệp vụ và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 từ tháng 7/2024.

Nhằm từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đáp ứng các yêu cầu của Luật và chuẩn bị cho việc chuyển đổi lên mô hình Tổng Công ty theo mục tiêu đề án Chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030, trong năm 2024 HĐQT Công ty ban hành các quyết định thành lập: phòng Kế toán chuyên quản trực thuộc ban Tài chính Kế toán; 03 phòng chức năng thuộc ban Tổ chức Nhân sự; 02 phòng chức năng thuộc Ban Tái bảo hiểm; 02 phòng chức năng thuộc Ban Khách hàng cá nhân; 02 phòng chức năng thuộc Ban Khách hàng doanh nghiệp; chuyển đổi ban Bảo hiểm số thành phòng Bảo hiểm số và sáp nhập phòng Bảo hiểm số thành phòng trực thuộc ban Khách hàng doanh nghiệp tại Trụ sở chính. Đồng thời, trong năm 2024 đã hoàn thành việc trình cấp có thẩm quyền ban hành 13 quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các Ban/ Phòng tại Trụ sở chính, đáp ứng yêu cầu quản lý kinh doanh.

- Năm 2024, triển khai Nghị quyết số 664/NQ-HĐQT ngày 27/11/2024 của HĐQT phê duyệt thành lập ABIC Chi nhánh Lâm Đồng, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị phối hợp hoàn thiện các bước công việc để trình HĐQT đã ban hành quyết định thành lập chi nhánh, ngày 27/12/2024 ABIC Chi nhánh Lâm Đồng đã được thành lập và bắt đầu đi vào hoạt động từ 01/01/2025.

- Công ty đã thành lập thêm 15 phòng KDKV tại các Chi nhánh, trong đó 14 phòng đã đi vào hoạt động, bao gồm: Bắc Quảng Nam, Bắc Quảng Ngãi, Nghi Sơn, Tây Bình Phước, Bắc Bình Định, Bắc Phú Yên, Bắc Hòa Bình, Bắc Đồng Tháp, Hải Dương II, Quảng Ninh II, Bắc Nghệ An, Bắc Long An, Tây Ninh II, Nhà Rồng; 01 phòng đang hoàn thiện thủ tục trình ban hành quyết định là Nam Bình Thuận. Thành lập thêm 03 phòng Kinh doanh mới trên cơ sở tách các phòng Kinh doanh tại: ABIC Đà Nẵng, ABIC Sài Gòn và ABIC Bến Tre.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1. Mục tiêu định hướng kinh doanh năm 2025

- Chỉ tiêu doanh thu kinh doanh bảo hiểm: đạt tối thiểu 2.650 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): đạt tối thiểu 15%/năm.
- Lợi nhuận trước thuế: đạt tối thiểu 315 tỷ đồng.
- Cổ tức: tối thiểu 14%/cổ phần.

- Thu nhập của người lao động gắn với năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả kinh doanh, thực hiện phân phối hợp lý, đảm bảo đời sống của người lao động.

Các chỉ tiêu này sẽ được cập nhật điều chỉnh (nếu có) ngay sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tập trung nguồn lực phát triển mô hình kênh phân phối Bancassurance, lấy khu vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân làm thị trường chủ đạo.

Mục tiêu chiến lược là đưa ABIC trở thành doanh nghiệp bảo hiểm uy tín về chất lượng và phong cách phục vụ khách hàng, chuyên nghiệp trong công tác giám định tổn thất, giải quyết khiếu nại, chi trả tiền bồi thường thuận lợi, minh bạch, nhanh chóng và chính xác. Đảm bảo quyền lợi và lợi ích của khách hàng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và an sinh xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Năm 2024, trong bối cảnh thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn, Hội đồng Quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban Điều hành và toàn bộ cán bộ nhân viên của Công ty dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám đốc đã giúp Công ty đạt được hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, gia tăng giá trị cho cổ đông, kiểm soát rủi ro và nâng cao chất lượng dịch vụ góp phần xây dựng thương hiệu và vị thế của Công ty trên thị trường bảo hiểm.

Ngoài ra, Công ty còn chú trọng thực hiện hoạt động an sinh xã hội, chia sẻ khó khăn chung và vì sự phát triển của cộng đồng và đất nước. Trong năm 2024, ABIC tiếp tục triển khai các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng thông qua chương trình ủng hộ lĩnh vực giáo dục, y tế, xây nhà đại đoàn kết, cứu trợ thiên tai, ...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt việc phân công công việc, phân cấp và ủy quyền đảm bảo điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, bao quát toàn bộ các Chi nhánh theo khu vực địa lý.

- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo Công ty tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm bắt thực tiễn hoạt động kinh doanh để có quyết định điều chỉnh phù hợp.

Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty và theo đúng định hướng của HĐQT, thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh do HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Triển khai vững chắc các giải pháp để đạt các mục tiêu chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt; đặc biệt phấn đấu sớm hoàn thành chỉ tiêu doanh thu kinh doanh bảo hiểm; nâng cấp mô hình từ Công ty lên Tổng Công ty.

- Xây dựng Đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 phê duyệt.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực, đảm bảo tính thực tiễn trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh toàn công ty.

- Triển khai đồng bộ công tác kế hoạch kinh doanh ngay từ đầu năm 2025, tăng cường công tác điều hành, giám sát kế hoạch kinh doanh.

- Thực hiện đánh giá, rà soát toàn diện hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy tại Trụ sở chính để sắp xếp, cơ cấu lại theo hướng tinh gọn, nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động;

- Đánh giá kết quả hoạt động các Chi nhánh thành lập trong năm 2023-2024 làm cơ sở để tiếp tục thành lập Chi nhánh mới khi đủ điều kiện.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển các sản phẩm bảo hiểm bán qua kênh Bancassurance, trong đó hệ thống Agribank là trọng tâm và trung tâm; Xác định cơ cấu các sản phẩm bảo hiểm phù hợp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, phù hợp với mục tiêu chiến lược, kế hoạch tài chính, lợi nhuận.

- Tiếp tục mở rộng và phát triển kênh phân phối sản phẩm Bancassurance đến các tổ chức tín dụng, phi tín dụng có đặc điểm tương đồng (như Ngân hàng chính sách xã hội; Quỹ tín dụng nhân dân....)

- Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh tiến độ chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, ban hành mới hệ thống quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ... đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh trong tình hình mới, đồng thời đảm bảo an toàn và hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tập trung xây dựng chiến lược phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035 và dành nguồn lực thỏa đáng (nhân lực, tài chính, cơ chế...) đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số, yêu cầu kinh doanh và yêu cầu về kiểm tra, kiểm soát, quản trị rủi ro; đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế đãi ngộ phù hợp để chọn lọc, thu hút nhân sự CNTT về làm việc tại ABIC, cơ chế khuyến khích tạo động lực cho nhân sự CNTT phát huy sáng tạo, đổi mới trong phát triển ứng dụng phục vụ yêu cầu thực tiễn của Công ty.

- Thực hiện vai trò giám sát và hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động kinh doanh theo chức năng của HĐQT;

- HĐQT phối hợp và hỗ trợ để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an toàn hoạt động của Công ty theo Điều lệ hiện hành;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân của thành viên HĐQT.

| TT | Họ và tên | Chức danh | Ngày bắt đầu/không còn là Chủ tịch/thành viên HĐQT | | Tỷ lệ CP (%) |
|----|------------------|------------------------------|--|-----------------|--------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 1 | Nguyễn Tiến Hải | Chủ tịch HĐQT | 28/12/2022 | | 0,16 |
| 2 | Đỗ Minh Hoàng | Thành viên HĐQT chuyên trách | 17/6/2022 | | 0,01 |
| 3 | Lê Hồng Quân | Thành viên HĐQT chuyên trách | 12/10/2015 | | 0,00 |
| 4 | Hoàng Thanh Tùng | Thành viên HĐQT | 27/6/2024 | | 0,00 |
| 5 | Trần Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | 17/6/2022 | | 0,00 |

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1.3.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Lý do không tham dự |
|----|------------------|-------------------------|---|---------------------|---|
| 1 | Nguyễn Tiến Hải | Chủ tịch HĐQT | Bổ nhiệm ngày 28/12/2022 | 11/11 | - |
| 2 | Lê Hồng Quân | Thành viên chuyên trách | Tham gia từ ngày 12/10/2015 | 11/11 | - |
| 3 | Đỗ Minh Hoàng | Thành viên chuyên trách | Tham gia từ ngày 17/6/2022 | 11/11 | - |
| 4 | Hoàng Thanh Tùng | Thành viên | Tham gia từ ngày 27/6/2024 | 5/5 | Là TV HĐQT từ ngày 27/6/2024 theo Nghị quyết 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2024 |
| 5 | Trần Anh Tuấn | Thành viên | Tham gia từ ngày 17/6/2022 | 11/11 | - |

1.3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

ABIC thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT với Tổng Giám đốc theo đúng các quy định của pháp luật, cụ thể như:

a) HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Hoạt động giám sát của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đối với Tổng Giám đốc được thực hiện theo các cách thức khác nhau như:

- Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc;

- Thông qua các báo cáo chi tiết đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý;

- Các văn bản do Ban Tổng Giám đốc ban hành liên quan đến nhân sự, cơ chế kinh doanh, quản lý rủi ro hoạt động... đều được gửi đến các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty;

- Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong phạm vi được phân công, thực hiện các hoạt động hỗ trợ các chi nhánh ABIC. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT được báo cáo tới HĐQT tại các kỳ họp.

b) Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 27/6/2024; tổ chức 01 lần xin ý kiến cổ đông bằng văn bản trong năm 2024 để thông qua điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và mục tiêu chiến lược. Tổ chức thành công các

phiên họp HĐQT định kỳ. Trong năm 2024, HĐQT đã họp 11 kỳ chính thức, tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 49 Nghị quyết, 164 Quyết định của HĐQT/Chủ tịch HĐQT để thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo tổ chức bộ máy và các mặt hoạt động của Công ty.

c) Chỉ đạo ABIC thực hiện kế hoạch kinh doanh 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng đầu năm 2024.

d) Hàng tháng, các thành viên Ban Tổng Giám đốc trực tiếp báo cáo kết quả công việc với Chủ tịch HĐQT tại Hội nghị giao ban. Kết quả hoạt động của các Thành viên Ban Tổng Giám đốc được báo cáo tổng hợp đến HĐQT.

e) Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc hàng tuần được tổng hợp, báo cáo Chủ tịch HĐQT.

f) Thực hiện các công tác khác theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ theo pháp luật của HĐQT.

1.3.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

(Công ty không có thành viên HĐQT độc lập)

1.3.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do công ty phát hành

Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên trong đó có 1 Trưởng ban chuyên trách, 1 Kiểm soát viên chuyên trách và 1 Kiểm soát viên không chuyên trách.


| TT | Họ và tên | Chức danh | Ghi chú | | Tỷ lệ sở hữu CP (%) đến 31/12/2024 |
|----|------------------|-------------------------|---------------|-----------------|------------------------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 1 | Trương Đình Cảnh | Trưởng ban | 01/9/2016 | | 0,01 |
| 2 | Nguyễn Ngọc Kiên | Thành viên chuyên trách | 01/6/2015 | | 0,00 |
| 3 | Kiều Gia Quý | Thành viên | 27/6/2024 | | 0,00 |
| 4 | Dương Văn Thành | Thành viên | 17/6/2022 | 28/05/2024 | 0,00 |

Ghi chú: ông Dương Văn Thành không còn là thành viên Ban kiểm soát của ABIC với lý do từ trần ngày 28/5/2024; ông Kiều Gia Quý là thành viên Ban kiểm soát ABIC từ ngày 27/6/2024 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên số 308/ NQ-ABIC-ĐHĐCĐ.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp; Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể như sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức.
- Năm 2024 Ban kiểm soát đã tổ chức họp 4 lần cụ thể như sau:

✓ Ngày 08/03/2024 Ban kiểm soát họp: 

+ Thông báo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp năm 2023.

+ Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên kiểm tra, giám sát và chuẩn bị cho Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

+ Chuẩn bị chương trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát sau Đại hội cổ đông thường niên 2024.

+ Các thành viên Ban kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động của từng thành viên.

✓ Ngày 11/04/2024 Ban kiểm soát họp:

+ Thông qua kết quả đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát.

+ Thông qua dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2023; Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2023.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2023.

+ Thông qua dự thảo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023.

+ Lập báo cáo của Ban kiểm soát phục vụ công tác lập báo cáo thường niên 2023.

+ Thông qua nội dung tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán, từ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính ABIC năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông.

+ Triển khai chương trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát sau Đại hội đồng cổ đông 2024.

+ Triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại một số đơn vị trực thuộc ABIC.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh lên Đại hội đồng cổ đông thường niên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Triển khai thực hiện yêu cầu của cổ đông Agribank theo các văn bản: 3416/NHNo-ĐT; 3417/NHNo-ĐT ngày 20/03/2024 của Tổng giám đốc Agribank. Triển khai chương trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2024.

✓ Ngày 13/08/2024 ban kiểm soát họp:

Thông báo sơ bộ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của ABIC 6 tháng đầu năm 2024.

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2024.

Thảo luận và đánh giá hoạt động của Công ty, ý thức tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty và các quy định nội bộ của ABIC 06 tháng đầu năm 2024.

Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát và hoàn thiện báo cáo soát xét báo cáo tài chính ABIC bán niên năm 2024.

Tiếp tục triển khai thực hiện yêu cầu của cổ đông Agribank theo các văn bản: 3416/NHNo-ĐT; 3417/NHNo-ĐT ngày 20/03/2024 của Tổng giám đốc Agribank.

Triển khai chương trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát 06 tháng cuối năm 2024.

✓ Ngày 17/12/2024 Ban kiểm soát họp:

- Đánh giá sơ bộ tình hình hoạt động kinh doanh công ty đến thời điểm 30/11/2024.

Dự báo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024. ✱ ✎

- Đánh giá sơ bộ hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát trong 11 tháng năm 2024.

- Triển khai công tác xây dựng kế hoạch hoạt động và công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2025.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc giám sát công tác quyết toán tài chính năm 2024 và chuẩn bị cho việc lập báo cáo giám sát của Ban kiểm soát cho năm tài chính 2024, Báo cáo tại đại hội cổ đông năm 2025.

✓ Trong kỳ Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung:

- Tham gia các hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết và theo dõi các phong trào thi đua do công ty và các chi nhánh trực thuộc phát động.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2024.

- Tổ chức giám sát hoạt động của các chi nhánh trực thuộc và toàn công ty trong năm 2024.

- Tham gia các buổi giao ban của công ty để nắm bắt tình hình triển khai công tác kinh doanh của toàn công ty.

- Phối hợp và kết hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Các ban, phòng nghiệp vụ Trụ sở chính và các chi nhánh trực thuộc trong quá trình kiểm tra giám sát để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng

| TT | Họ và tên | Chức danh | Số tháng | Tiền lương | Thù lao |
|-----------|---|-------------------------|----------|-------------|-------------|
| I | Hội đồng Quản trị | | | | |
| 1 | Nguyễn Tiến Hải | Chủ tịch HĐQT | 12 | 912.000.000 | |
| 2 | Lê Hồng Quân | Thành viên chuyên trách | 12 | 840.000.000 | |
| 3 | Đỗ Minh Hoàng | Thành viên chuyên trách | 12 | 840.000.000 | |
| 4 | Trần Anh Tuấn | Thành viên | 12 | | 144.000.000 |
| 5 | Hoàng Thanh Tùng (Từ 27/06 – 31/12/2024) | Thành viên | 6 | | 73.200.000 |
| II | Ban kiểm soát | | | | |
| 1 | Trương Đình Cảnh | Trưởng ban | 12 | 840.000.000 | |
| 2 | Nguyễn Ngọc Kiên | Thành viên chuyên trách | 12 | 756.000.000 | |
| 3 | Dương Văn Thành (Từ 01/01 – 28/05/2024) | Thành viên | 12 | | 25.000.000 |

[Handwritten signature]

| TT | Họ và tên | Chức danh | Số tháng | Tiền lương | Thù lao |
|------------|---|---------------|----------|----------------------|--------------------|
| 4 | Kiều Gia Quý (Từ 27/06 – 31/12/2024) | Thành viên | 6 | | 30.500.000 |
| III | Ban điều hành | | | | |
| 1 | Nguyễn Hồng Phong | Tổng Giám đốc | 12 | 864.000.000 | |
| 2 | Quách Tá Khang | Phó TGD | 12 | 840.000.000 | |
| 3 | Nguyễn Hồng Thái | Phó TGD | 12 | 840.000.000 | |
| 4 | Nguyễn Đức Tuấn | Phó TGD | 12 | 840.000.000 | |
| 5 | Đậu Ngọc Linh | Phó TGD | 12 | 840.000.000 | |
| | Tổng cộng | | | 8.412.000.000 | 272.700.000 |

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ Công ty

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | 31/12/2023 | | 31/12/2024 | | Lý do tăng/giảm |
|-----|---------------------------|-----------------------------|-------------|-------|-------------|-------|-----------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Vũ Thúy Hạnh ¹ | Vợ ông Nguyễn Tiên Hải | 691.659 | 0,96% | 711.859 | 0,98% | Mua cổ phiếu |
| 2 | Lê Thị Hồng Hạnh | Vợ ông Nguyễn Đức Tuấn | 120.000 | 0,17% | 117.000 | 0,16% | Bán cổ phiếu |
| 3 | Nguyễn Đức Thắng | Em trai ông Nguyễn Đức Tuấn | 13.992 | 0,02% | 10.692 | 0,01% | Bán cổ phiếu |

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ (Không phát sinh)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của kiểm toán độc lập, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi

¹ Ngày 13/12/2024 bà Vũ Thúy Hạnh đã báo cáo Sở giao dịch và ABIC về việc mua 100.000 CP ABI tùy nhiên giao dịch mua kéo dài trong khoảng thời gian từ 18/12/2024 đến 09/01/2024, do đó tại thời điểm 31/12/2024 kết quả mua cổ phiếu của bà Vũ Thúy Hạnh trong khoảng thời gian từ 18/12/2024 đến 09/01/2024 chưa được tổng hợp, kết quả mua cổ phiếu của bà Vũ Thúy Hạnh sẽ được tổng hợp vào báo cáo năm 2025.

nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: Đồng

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm (trình bày lại) |
|------------|--|-------------|--------------------------|-------------------------------|
| | | | VNĐ | VNĐ |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 4.180.315.820.249 | 3.781.278.301.486 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 4 | 152.298.936.107 | 116.835.358.585 |
| 111 | 1. Tiền | | 126.298.936.107 | 116.835.358.585 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 26.000.000.000 | - |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 5 | 3.157.247.291.700 | 3.004.247.291.700 |
| 121 | 1. Đầu tư ngắn hạn | | 3.157.247.291.700 | 3.004.247.291.700 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 246.297.029.009 | 235.272.160.869 |
| 131 | 1. Phải thu của khách hàng | 6 | 155.371.996.884 | 146.027.141.003 |
| 131.1 | 1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm | | 38.665.339.028 | 38.484.997.778 |
| 131.2 | 1.1. Phải thu khác của khách hàng | | 116.706.657.856 | 107.542.143.225 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán | 7 | 32.580.161.125 | 8.590.148.026 |
| 135 | 3. Phải thu ngắn hạn khác | 8 | 60.755.138.719 | 83.514.351.700 |
| 139 | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 10 | (2.410.267.719) | (2.859.479.860) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | | 4.126.219.112 | 3.462.993.084 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 4.126.219.112 | 3.462.993.084 |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 215.104.447.737 | 210.601.266.961 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 11 | 214.553.082.106 | 210.601.266.961 |
| 151.1 | 1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ | | 206.379.838.951 | 201.296.662.741 |
| 151.2 | 1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác | | 8.173.243.155 | 9.304.604.220 |
| 152 | Thuế GTGT được khấu trừ | | 551.365.631 | - |
| 190 | VI. Tài sản tái bảo hiểm | 9 | 405.241.896.584 | 210.859.230.287 |
| 191 | 1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm | | 172.279.621.267 | 136.365.299.822 |
| 192 | 2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm | | 232.962.275.317 | 74.493.930.465 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 160.019.042.880 | 176.314.221.651 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | 14.194.703.249 | 10.978.415.162 |
| 218 | 1. Phải thu dài hạn khác | 8 | 14.194.703.249 | 10.978.415.162 |
| 218.1 | 1.1. Ký quỹ bảo hiểm | | 8.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| 218.2 | 1.2. Phải thu dài hạn khác | | 6.194.703.249 | 4.978.415.162 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 131.407.973.616 | 140.432.759.289 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 12 | 69.352.955.007 | 75.682.325.285 |
| 222 | - Nguyên giá | | 171.496.723.585 | 169.105.931.145 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (102.143.768.578) | (93.423.605.860) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 13 | 62.055.018.609 | 63.595.317.981 |
| 228 | - Nguyên giá | | 69.343.773.826 | 70.121.617.008 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (7.288.755.217) | (6.526.299.027) |
| 230 | 3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | | - | 1.155.116.023 |

Handwritten mark

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm (trình bày lại) |
|------------|--|-------------|--------------------------|-------------------------------|
| | | | VND | VND |
| 250 | III. Đầu tư tài chính dài hạn | | - | 58.302 |
| 258 | 1. Đầu tư dài hạn khác | 5 | - | 58.302 |
| 260 | IV. Tài sản dài hạn khác | | 14.416.366.015 | 24.902.988.898 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | 11 | 14.416.366.015 | 24.902.988.898 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 4.340.334.863.129 | 3.957.592.523.137 |
| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm (trình bày lại) |
| | | | VND | VND |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 2.799.517.923.846 | 2.425.374.746.563 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 2.799.517.923.846 | 2.425.374.746.563 |
| 312 | 2. Phải trả cho người bán | 14 | 300.855.016.266 | 236.072.496.013 |
| 312.1 | 2.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm | | 294.090.006.737 | 225.770.354.689 |
| 312.2 | 2.2. Phải trả khác cho người bán | | 6.765.009.529 | 10.302.141.324 |
| 313 | 3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | 6.746.544.674 | 5.521.533.461 |
| 314 | 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 15 | 25.396.192.483 | 17.144.235.253 |
| 315 | 5. Phải trả người lao động | | 45.925.238.757 | 69.737.489.636 |
| 319 | 8. Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 16 | 27.589.647.440 | 20.087.856.047 |
| 319.1 | 9. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng | 17 | 56.900.243.541 | 48.466.814.695 |
| 319.2 | 10. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 18 | 297.276.146.278 | 248.008.310.958 |
| 323 | 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 19 | 76.403.010.712 | 70.900.179.390 |
| 329 | 9. Dự phòng nghiệp vụ | 20 | 1.962.425.883.695 | 1.709.435.831.110 |
| 329.1 | 9.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm | | 1.314.495.154.275 | 1.275.210.022.481 |
| 329.2 | 9.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm | | 448.872.090.508 | 255.733.650.370 |
| 329.3 | 9.3. Dự phòng dao động lớn | | 199.058.638.912 | 178.492.158.259 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 1.540.816.939.283 | 1.532.217.776.574 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 21 | 1.540.816.939.283 | 1.532.217.776.574 |
| 411 | 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | 723.917.500.000 | 723.917.500.000 |
| 412 | 1. Thặng dư vốn cổ phần | | 16.470.740.000 | 12.000.000.000 |
| 415 | 2. Cổ phiếu quỹ | | (10.052.400.000) | (13.898.400.000) |
| 418 | 3. Quỹ đầu tư phát triển | | 418.433.188.964 | 418.433.188.964 |
| 419 | 4. Quỹ dự trữ bắt buộc | | 72.391.750.000 | 63.873.025.044 |
| 421 | 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 319.656.160.319 | 327.892.462.566 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 4.340.334.863.129 | 3.957.592.523.137 |

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Đồng

| Mã số | CHỈ TIÊU | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------------|-------------------|
| | | VND | VND |
| 10 | 1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 2.153.284.689.756 | 2.018.415.582.464 |
| 12 | 3. Doanh thu hoạt động tài chính | 149.934.837.164 | 172.570.826.907 |

Handwritten signature

| | | | |
|-----------|---|------------------------|------------------------|
| 13 | 4. Thu nhập khác | 1.316.433.124 | 299.753.954 |
| 20 | 5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 1.458.854.349.051 | 1.301.434.416.692 |
| 22 | 7. Chi phí hoạt động tài chính | 110.810.581 | 33.131.920 |
| 23 | 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 588.722.150.970 | 581.255.014.961 |
| 24 | 9. Chi phí khác | 704.344.544 | 452.926.926 |
| 50 | 10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 256.144.304.898 | 308.110.672.826 |
| 51 | 11. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51.427.157.920 | 61.763.272.320 |
| 60 | 13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 204.717.146.978 | 246.347.400.506 |
| 70 | 14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 2.005 | 2.589 |

2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Đơn vị: Đồng

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|---|-------------|--------------------------|-------------------------|
| | | | VND | VND |
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 01 | 1. Tiền thu từ phí bảo hiểm và hoa hồng, các khoản thu bồi hoàn và thu từ các hoạt động kinh doanh khác | | 2.286.764.799.101 | 2.191.716.193.986 |
| 02 | 2. Tiền chi bồi thường bảo hiểm, chi hoa hồng và các khoản chi khác cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm | | (1.667.055.006.186) | (1.595.960.750.093) |
| 03 | 3. Tiền chi trả cho người lao động | | (263.215.993.393) | (226.959.822.586) |
| 04 | 4. Tiền lãi vay đã trả | | | |
| 05 | 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 13 | (45.649.677.914) | (66.805.612.210) |
| 06 | 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | | 25.330.651.735 | 14.093.433.305 |
| 07 | 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | | (175.858.603.607) | (158.953.036.429) |
| 20 | Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | 160.316.169.736 | 157.130.405.973 |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 21 | 1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | (8.123.176.678) | (22.329.356.822) |
| 22 | 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | 819.516.363 | 1.000.000 |
| 23 | 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | | (1.466.954.283.421) | (1.636.559.000.000) |
| 24 | 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | | 1.313.954.341.723 | 1.428.108.000.000 |
| 27 | 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | | 169.510.384.799 | 150.945.765.753 |
| 30 | Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư | | 9.206.782.786 | (79.833.591.069) |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 31 | 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | | 8.316.740.000 | - |
| 36 | 6. Cổ tức đã trả cho cổ đông | | (142.376.115.000) | (50.098.232.600) |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | (134.059.375.000) | (50.098.232.600) |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm | | 35.463.577.522 | 27.198.582.304 |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu năm | | 116.835.358.585 | 89.636.776.281 |

(Handwritten signature)

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|---|-------------|-----------------|-----------------|
| | | | VND | VND |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) | 4 | 152.298.936.107 | 116.835.358.585 |

Trân trọng báo cáo! ✓

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để b/c);
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu: CSNS, TCKT, VP TSC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Tiến Hải

